TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01A/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-10-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm
2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc*" ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị K, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Thanh Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày: Chị và anh Đ tổ chức lễ cưới năm 2000 và có đến Ủy ban nhân dân xã V ghi tờ khai nhưng đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đến năm 2019, vợ chồng thường xảy ra ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến do chồng thường nhậu về thì có mâu thuẫn, đến năm 2020 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không vợ chồng không còn chị K xin ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Văn M, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Trương Gia Th, sinh ngày 28/6/2014 (hiện đang sống với chị), con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Thanh Đ trình bày: Anh và chị K kết hôn năm 2000 đến nay chưa có giấy đăng ký kết hôn. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Văn M, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Trương Gia Th, sinh ngày 28/6/2014 (hiện đang sống với chị), con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay xin Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ vì vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không công nhận là vợ chồng giữa chị K và anh Đ; Về con chung: Giao cháu Trương Gia Th, sinh ngày 28/6/2014 (hiện đang sống với chị K) cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Đ kết hôn năm 2000 và đều thống nhất trình bày có đến Ủy ban nhân dân xã V để đăng ký kết hôn nhưng chỉ mới ghi tờ khai đăng ký, chưa nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Qua xác minh nơi đăng ký kết hôn là Ủy ban xã V cho biết: Ủy ban xã chưa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh chị. Vì vậy, xác định cho đến thời điểm hiện nay chị K và anh Đ chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Nay chị K xin ly hôn, anh Đ xin hàn gắn. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình nhiều lần tổ chức hòa giải, tạo điều kiện chị K và anh Đ hàn gắn nhưng không thành. Qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh Đ cho thấy quá trình chung sống của anh chị có nhiều mâu thuẫn, đời sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do anh chị chưa có giấy đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trương Văn M, sinh ngày 03/8/2001 (đã trưởng thành) và Trương Gia Th, sinh ngày 28/6/2014, hiện 2 con đang sống chung với chị K. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Th có nguyện vọng sống cùng với chị K, anh Đ thống nhất giao cháu Th cho chị K trực tiếp nuôi, không có ý kiến, qua xác minh điều kiện nuôi con của chị K được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Th cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị K không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Đ có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0004017 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 11, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị Trần Thị K và anh Trương Thanh Đ.

2- Về con chung: Giao cháu Trương Gia Th, sinh ngày 28/6/2014 (hiện đang sống với chị K) cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0004017 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm